

CÔNG TY CỔ PHẦN ONG THÉP VÀ TÔN MẠ MÀU HÒA PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ONG THÉP VÀ TÔN MẠ MÀU HÒA PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOA PHAT STEEL PIPE AND STEEL SHEET JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HOA PHAT STEEL PIPE AND STEEL SHEET

2. Mã số doanh nghiệp: 0109463415

3. Ngày thành lập: 18/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 6279 7120

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
2.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
3.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ hoạt động tư vấn luật, kế toán, kiểm toán)	7020
4.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ vàng miếng)	2420
7.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
8.	Khai thác quặng sắt	0710
9.	Đúc kim loại màu	2432
10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (trừ Hoạt động đấu giá độc lập)	8299
12.	Trồng cây cao su	0125
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662
14.	Bốc xếp hàng hóa	5224
15.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
16.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012

17.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410(Chính)
18.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
19.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
20.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
21.	Bán buôn thực phẩm	4632
22.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
23.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
24.	Chăn nuôi gia cầm	0146
25.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
26.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
27.	Đúc sắt, thép	2431
28.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
29.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
30.	Khai thác và thu gom than non	0520
31.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
32.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
33.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
34.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
35.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
37.	Tái chế phế liệu	3830
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ loại trừ dịch vụ vận tải hàng không)	5229
39.	Sản xuất than cốc	1910
40.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
41.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
42.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
43.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
44.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
45.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
47.	Sản xuất điện Chi tiết: Điện gió ; Điện mặt trời	3511
48.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
49.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Phân phối điện	3512
50.	Khai thác khí đốt tự nhiên	0620

51.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	8010
52.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : Kinh doanh bất động sản	6810
53.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : Dịch vụ môi giới bất động sản Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
54.	Xây dựng nhà để ở	4101
55.	Xây dựng nhà không để ở	4102
56.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
57.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
58.	Xây dựng công trình điện	4221
59.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
60.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
61.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
63.	Phá dỡ	4311
64.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
65.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
66.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
67.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
68.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
69.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
70.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ bán buôn xe có động cơ đã qua sử dụng qua đấu giá)	4511
71.	Bán mô tô, xe máy (trừ đấu giá mô tô, xe máy loại mới và loại đã qua sử dụng)	4541
72.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
73.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
74.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình.	7110

75.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
76.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
77.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
78.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
79.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
80.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
81.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
82.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
83.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
84.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
85.	Trồng cây mía	0114
86.	Bán buôn đồ uống	4633
87.	Trồng cây cà phê	0126
88.	Trồng cây lâu năm khác	0129
89.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
90.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
91.	Sản xuất đường	1072
92.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
93.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
94.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
95.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
96.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
97.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
98.	Quảng cáo	7310

6. Vốn điều lệ: 3.500.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 350.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT	Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Giai Phạm, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	349.965.000	3.499.650.000.00	99,990	0900189284	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	349.965.000	3.499.650.000.00	99,990		
2	TẠ THANH BÌNH	502 A2 A25, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.500	175.000.000	0,005	035080004058	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	17.500	175.000.000	0,005		

3	NGUYỄN THÁI SƠN	188 Quán Thánh, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	17.500	175.000.000	0,005	001073000237
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	17.500	175.000.000	0,005	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN MẠNH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1962

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001062010990

Ngày cấp: 24/02/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 67 Bát Đàn, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 67 Bát Đàn, Phường Cửa Đông, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội